

Bản án số: 22/2021/HSST

Ngày: 27/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Vũ Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tiếp - Cán bộ Tư pháp UBND Thị trấn P, huyện C, Thanh Hóa.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Bí thư Huyện đoàn C.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Cao Duy Phúc - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/HSST, ngày 26/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST- HS ngày 23/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐ-HSST, ngày 09/4/2021, đối với bị cáo:

Hà Hồng D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 2001 tại: xã C, huyện T, Thanh Hoá; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã L, huyện T, Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Trọng S - Sinh năm: 1964; Con bà: Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1965; Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã L, huyện T, Thanh Hoá; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Cháu Phan Nhất H – Sinh năm 2005; Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện T, Thanh Hóa – vắng mặt.

Người đại diện cho người bị hại: Ông Phan Văn Ng; Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện T, Thanh Hóa – có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại: Bà Hoàng Thị T - trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa – Vắng mặt.

Những người làm chứng: Anh Nguyễn Văn A; Cháu Nguyễn Minh H; Người giám hộ cho cháu H ông Nguyễn Minh T; Ông Bùi Văn T, anh Quách Văn Đ; Bà Vũ Thị H – đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 19/02/2020 Phan Nhất H đi từ tỉnh Nam Định về thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đến nhà nghỉ Huyền A ở Tổ dân phố C, thị trấn P để thuê phòng. Phan Nhất H có nhắn tin nói chuyện với Hà Hồng D và nói cho Hà Hồng D biết địa chỉ nhà nghỉ mình đang ở và bảo D đến. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Hà Hồng D đi một mình đến phòng nghỉ mà Phan Nhất H thuê, khi Hà Hồng D đến phòng thì Phan Nhất H đi tắm, sau khi tắm xong Phan Nhất H ra ngồi ở giường lau tóc. Lau tóc xong thì cả Phan Nhất H và Hà Hồng D nằm xuống giường, lúc này Hà Hồng D luồn tay vào bên trong áo của Phan Nhất H rồi sờ ngực (vú) Phan Nhất H, Hà Hồng D sờ ngực (vú) Phan Nhất H khoảng 01-02 phút thì dừng lại, đi về. Sau đó Phan Nhất H cùng gia đình đến Công an huyện C trình báo sự việc.

Ngày 20/02/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định số: 48/CSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tình dục đối với Phan Nhất H. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 97/2020/TTPY, ngày 21/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- + Âm hộ, âm đạo không thấy tổn thương
- + Vú hai bên cân đối, phát triển bình thường, không thấy tổn thương
- + Lòng mu dày
- + Môi lớn, môi bé không thấy tổn thương
- + Màng trinh rách cũ vị trí 3 giờ; không xác định được thời gian rách
- + Tại thời điểm giám định pháp y về tình dục: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác về thời gian rách màng trinh của Phan Nhất H.
- + Tầng sinh môn không thấy tổn thương
- + Hậu môn không thấy tổn thương
- + Không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trong dịch âm đạo
- + Phan Nhất H có thai tuần thứ 6.

Cùng ngày 20/02/2020 Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số: 50/CSĐT trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định Gen (ADN) đối với các đồ vật thu được trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Tại Kết luận giám định số: 1027/C09-TT3 ngày 20/3/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

- + Mẫu ghi thu trên mặt ga trải giường là lông tóc người, không phải là lông tóc của Hà Hồng D và Phan Nhất H.

+ Tại các vị trí có dấu vết nghi tình trùng người trên chiếc ga trải giường có xác tình trùng người, không phải là tình trùng của Hà Hồng D.

+ Không phát hiện thấy tế bào của Hà Hồng D và Phan Nhất H trên chiếc ga trải giường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 138/2020/TTPY ngày 04/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm khám giám định pháp y về tình dục đối với Hà Hồng D, căn cứ các chỉ số cận lâm sàng và các dấu hiệu lâm sàng, các chứng cứ khách quan thu được và ghi nhận trong quy trình giám định pháp y xác định khả năng hoạt động tình dục và khả năng giao hợp của Hà Hồng D trong giới hạn bình thường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 26/2020/TTPY ngày 16/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Mẫu vật gửi giám định (là tổ chức bào thai của Phan Nhất H) không cùng quan hệ huyết thống (ADN) với Hà Hồng D.

+ Mẫu vật gửi giám định (là tổ chức bào thai của Phan Nhất H) cùng quan hệ huyết thống (ADN) với Nguyễn Văn A - Sinh năm: 1999 cư trú tại thôn T, xã Q, huyện T, Thanh Hóa (Nguyễn Văn A và bào thai có mẫu tổ chức gửi giám định có quan hệ huyết thống Cha - Con).

+ Mẫu vật gửi giám định (là tổ chức bào thai của Phan Nhất H) có quan hệ huyết thống (ADN) với Phan Nhất H - Sinh ngày: 23/4/2005 cư trú tại thôn C, xã Q, huyện T, Thanh Hóa (Phan Nhất H và bào thai có mẫu tổ chức gửi giám định có quan hệ huyết thống Mẹ - Con).

Tại bản cáo trạng số 19/2020/CT-VKS, ngày 25/02/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quyết định truy tố: Hà Hồng D tội Dâm ô với người dưới 16 tuổi, quy định tại Khoản 1, Điều 146 - BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo khai bị cáo và người bị hại có mối quen biết từ trước, bị hại là người yêu của bạn bị cáo. Ngày 19/02/2020 bị cáo đang ở nhà, bị hại có nhắn tin cho bị cáo nói cho biết địa chỉ nhà nghỉ và bảo bị cáo đến thì bị cáo cũng đến chơi chứ không có mục đích gì. Do ở trong phòng nhà nghỉ chỉ có 2 người, dẫn đến bị cáo không kiềm chế được cảm xúc, nên đã dùng tay sờ ngực ((vú) bị hại, nhưng do bị cáo đang chơi điện thoại dở nên bị cáo sờ khoảng 1 phút thì dừng lại, Phan Nhất H bảo bị cáo đi về và bị cáo ra về, sự việc dừng lại ở đó, bị cáo không có thêm hành vi gì khác.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: Hiện nay cháu H không có nhà, cháu đang đi làm ăn ở đâu gia đình cũng không rõ. Trước đây cháu bỏ học và đi làm, gia đình có biết cháu đi làm ngoài Bắc Ninh và thuê nhà trọ ở cùng người yêu là Nguyễn Văn A, nhưng không biết địa chỉ cụ thể để đi tìm. Điện thoại thì không liên lạc được. Ngày 19/02/2021 anh đang ở nhà thì nghe cháu Văn A gọi điện bảo sang nhà nghỉ A bên C cứu Hóa nên gia đình sang. Khi sang đến nơi thấy có mình H ở trong phòng, trong tình trạng bình thường, không có dấu hiệu gì bị hãm hiếp. Lúc đầu thấy anh đến nên H có lo sợ (sợ bố) nên đã

trình bày, khai báo lan man, không đúng sự thật. Về sau gia đình anh có động viên, khuyên nhủ cháu nên cháu đã khai đúng sự thật như trong lời khai ngày 20/12/2020 tại cơ quan Công an huyện C. Sự việc xảy ra cũng chưa có gì nặng nề lắm, phần do tuổi trẻ nông nổi của bị cáo. Hiện hai gia đình đang còn có mối quan hệ thông gia với nhau. Nay anh đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, để có cơ hội cải tạo tại địa phương. Về bồi thường thiệt hại, hai bên đã thỏa thuận xong không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 146, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 65 - BLHS, tuyên bố bị cáo D phạm tội Dâm ô với người dưới 16 tuổi. Lên mức án đối với bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 đến 36 tháng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã gửi văn bản về quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại như sau: Thống nhất với bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt. Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 146 bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Hà Hồng D phạm tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi và lên với bị cáo mức án phù hợp.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Tội ngày 19/02/2020, Hà Hồng D đã có hành vi sờ ngực (vú), cháu Phan Nhất H - Sinh ngày 23 tháng 4 năm 2005 nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý của bản thân, không có mục đích giao cấu hay thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác. Hành vi của Hà Hồng D đã đủ yếu tố cấu thành tội: Dâm

ô người dưới 16 tuổi, quy định tại Khoản 1, Điều 146 – BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn A giao cấu với Phan Nhất H làm Phan Nhất H có thai thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ; ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, do vậy phải lên với bị cáo mức án thật nghiêm khắc là cần thiết. Tuy nhiên cũng cần phải xem xét một cách toàn diện, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo để lên với bị cáo mức án phù hợp. Hôm nay bị cáo bị đưa ra xét xử và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, đây là bài học đắt giá cho bị cáo, đồng thời cũng là hồi chuông cảnh tỉnh cho các gia đình trong việc quản lý, giáo dục con em mình. Bị hại đang tuổi ăn học, nhưng lại sớm bỏ học, sa vào con đường yêu đương, thậm chí còn thuê nhà trọ ở cùng với người yêu trong một thời gian dài, bị hại đã quan hệ tình dục nhiều lần dẫn đến mang thai trong khi chưa trang bị đầy đủ các kiến thức về giới tính, sinh sản, tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe và cuộc sống tương lai sau này, nhưng gia đình không biết. Sau khi sự việc xảy ra, bị hại vẫn thường xuyên vắng mặt tại địa phương, gia đình cũng không biết đi đâu, làm gì, không liên lạc được, gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i s, khoản 1 và 1 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 điều 51 – BLHS đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt: Căn cứ và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo. Xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ (20 tuổi), suy nghĩ còn bông bột, nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, lúc quen với bị hại bị cáo không biết bị hại chưa đủ 16 tuổi, bị cáo thực hiện hành vi giản đơn, trong thời gian ngắn thì chủ động dừng lại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Ông nội bị cáo là người có công với Cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Chủ tịch nước Huy chương hạng nhất; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của Chủ tịch UBND xã. Tại phiên tòa đại diện người bị hại xin cho bị cáo hưởng án treo. Căn cứ điều 65 – BLHS; Căn cứ điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của BLHS về án treo. Hội đồng xét xử cân nhắc và nhận thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng

có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân văn và sự khoan hồng của pháp luật từ đó giúp bị cáo có điều kiện để cải tạo thành người có ích.

[5]. Về phần dân sự: Hai bên đã thỏa thuận xong phần bồi thường dân sự, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6]. Về vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại NOKIA 1280 màu đen; 01 điện thoại IPHON 6 màu trắng, dung lượng 12,32GB có vỏ ốp màu đen điện thoại cũ không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại IPHON 5 màu trắng - vàng, dung lượng 13,06GB, điện thoại cũ là tài sản hợp pháp của Phan Nhất H nên trả lại.

- 01 điện thoại IPHON 6 màu trắng - vàng, dung lượng 16GB mặt trước điện thoại nứt vỡ, điện thoại cũ là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn A nên trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 quần lót màu hồng được làm bằng vải ren, trên quần có các biểu tượng hình lá và bông hoa quần đã cũ không còn giá trị sử dụng; - 01 gói niêm phong bên trong gồm các đồ vật : Mẫu lông tóc người ghi thu trên mặt ga trải giường (ký hiệu mẫu 1); 01 chiếc ga trải giường(ký hiệu mẫu 2), mẫu tóc ghi thu của Hà Hồng D (ký hiệu M1), mẫu tóc ghi thu của Phan Nhất H (ký hiệu M2), không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65; Điều 47 – BLHS; Điều 2, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Điều 106; Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 – Bộ luật TTHS. Khoản 1 điều 6; khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Hồng D phạm tội “Dâm ô với người dưới 16 tuổi”

Xử phạt: Hà Hồng D 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Hồng D cho UBND xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho bị cáo Hà Hồng D 01 điện thoại NOKIA 1280 màu đen; 01 điện thoại IPHON 6 màu trắng, dung lượng 12,32GB có vỏ ốp màu đen; Trả lại cho Phan Nhất H 01 điện thoại IPHON 5 màu trắng - vàng, dung lượng 13,06GB, điện thoại cũ; Trả lại cho Nguyễn Văn A 01 điện thoại IPHON 6 màu trắng, vàng, dung lượng 16GB mặt trước điện thoại nứt vỡ, điện thoại cũ.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần lót màu hồng được làm bằng vải ren, trên quần có các biểu tượng hình lá và bông hoa quần đã cũ; 01 gói niêm phong bên trong gồm các đồ vật: Mẫu lông tóc người ghi thu trên mặt ga trải giường (ký hiệu mẫu 1); 01 chiếc ga trải giường(ký hiệu mẫu 2), mẫu tóc ghi thu của Hà Hồng Duy(ký hiệu M1), mẫu tóc ghi thu của Phan Nhất H (ký hiệu M2).

(Các tang vật trên hiện đang lưu kho tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C, theo biên bản giao nhận tang vật ngày 26/2/2021).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ Q&LIHP của bị hại;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung